

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM  
CẢNG VỤ HÀNG HẢI NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KẾ HOẠCH ĐIỀU ĐỘNG TÀU**

Cảng vụ Hàng hải Nghệ An lập kế hoạch điều động tàu vào, rời cảng ngày 05 tháng 9 năm 2025

| Thời gian    | Tên tàu           | Mớn nước | LOA    | DWT   | Tàu lai   | Tuyến Luồng        | Từ                              | Đến                             | Đại lý |
|--------------|-------------------|----------|--------|-------|-----------|--------------------|---------------------------------|---------------------------------|--------|
| 17.00 (04.9) | GLOBAL HARVEST    | 6.1      | 153.78 | 24814 | CL09+CL16 | Cửa Lò             | P/S                             | Cầu 3, Xí nghiệp XD Cảng Cửa Lò | VOSA   |
| 17.00 (04.9) | TIEN THINH 09     | 3.2      | 67.11  | 1772  | N/A       | Cửa Hội - Bến Thủy | P/S                             | Cầu 1, Cảng Xuân Hải - HT       | N/A    |
| 18.00 (04.9) | DAI PHUC 18       | 3.2      | 75     | 3201  | N/A       | Cửa Lò             | Cầu 2, Xí nghiệp XD Cảng Cửa Lò | Cầu 4, Xí nghiệp XD Cảng Cửa Lò | N/A    |
| 19.00 (04.9) | VIET THUAN 045-01 | 4.6      | 79     | 4430  | N/A       | Cửa Lò             | P/S                             | Cầu 1, Xí nghiệp XD Cảng Cửa Lò | N/A    |
| 22.00 (04.9) | TRUONG TAM 36     | 4.6      | 79.9   | 2829  | N/A       | Vissai             | Cầu 2, Bến số 1 Cảng Vissai     | P/S                             | N/A    |
| 03.00        | HE XIE 6          | 6.6      | 125    | 8541  | BT04+CL16 | Cửa Lò             | Cầu 1, Xí nghiệp XD Cảng Cửa Lò | P/S                             | VMC    |
| 05.00        | AN BINH 99        | 5.2      | 83.83  | 3568  | CL09      | Cửa Lò             | P/S                             | Cầu 5, Cty TNHH Cảng Cửa Lò     | N/A    |
| 06.00        | VIET TRUNG 69     | 3.9      | 72.36  | 2140  | N/A       | Cửa Lò             | Cầu 5, Cty TNHH Cảng Cửa Lò     | P/S                             | N/A    |
| 06.15        | DAI PHUC 18       | 4.4      | 75     | 3201  | N/A       | Cửa Lò             | Cầu 4, Xí nghiệp XD Cảng Cửa Lò | P/S                             | N/A    |
| 07.00        | LAM HONG 99       | 3.8      | 79.98  | 2236  | N/A       | Cửa Lò             | P/S                             | Cầu 2, Xí nghiệp XD Cảng Cửa Lò | N/A    |

|       |                  |       |       |         |                |                    |                                 |                             |              |
|-------|------------------|-------|-------|---------|----------------|--------------------|---------------------------------|-----------------------------|--------------|
| 11.00 | TIEN THINH 09    | 2.3   | 67.11 | 1772    | N/A            | Cửa Hội - Bến Thủy | Cầu 1, Cảng Xuân Hải - HT       | P/S                         | N/A          |
| 13.00 | PTS HAI PHONG 03 | 5.5   | 97.16 | 6144.06 | CL09           | Nghi Hương         | Phao xăng dầu Nghi Hương        | P/S                         | VIPCO HALONG |
| 13.00 | KHANH MINH 69    | 2.5   | 75.7  | 2231    | N/A            | Cửa Hội - Bến Thủy | Cầu 1, XNXD Cảng Bến Thủy       | P/S                         | N/A          |
| 13.00 | LAM HONG 99      | 3.0   | 79.98 | 2236    | N/A            | Cửa Lò             | Cầu 2, Xí nghiệp XD Cảng Cửa Lò | P/S                         | N/A          |
| 14.00 | HOANG BAO 668    | 2.6   | 79.8  | 4148.1  | N/A            | Vissai             | Cầu 1, Bến số 1 Cảng Vissai     | P/S                         | N/A          |
| 15.00 | AN HUNG 36       | 2.7   | 79    | 3342    | N/A            | Vissai             | Cầu 2, Bến số 1 Cảng Vissai     | P/S                         | N/A          |
| 15.00 | MINH HANG 222    | 5.3   | 94.95 | 4735    | VS06           | Vissai             | P/S                             | Cầu 1, Bến số 1 Cảng Vissai | N/A          |
| 16.00 | THAI SON 16      | 5.32  | 79.8  | 3799.8  | N/A            | Vissai             | P/S                             | Cầu 2, Bến số 1 Cảng Vissai | N/A          |
| 16.00 | MARKET COOPER    | 11.55 | 199.9 | 61223   | VS06+VS07+NH89 | Vissai             | Cầu 2, Bến số 2 Cảng Vissai     | P/S                         | LAVICO       |

- Nơi nhận:**
- Giám đốc (để báo cáo);
  - Phó GD (để theo dõi);
  - Đ.D Cửa Lò, VTS Cửa Lò (để thực hiện);
  - Các phòng: AT-ANHH,TC-KT;
  - Chi nhánh Hoa tiêu HH KV VI;
  - Xí nghiệp XD: Cảng Cửa Lò, Cảng Bến Thủy;
  - Công ty TNHH Cảng Cửa Lò; Cty CP XMSL Nghệ An;
  - Cty CP XD Nghệ An; Tổng kho XD DKC;
  - Cty CPTMXL&XNK Miền Trung;
  - Website Cảng vụ Hàng hải Nghệ An;
  - Lưu: QLKCHT.

*Nghệ An, ngày 04 tháng 9 năm 2025*  
**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Trung Thành**